TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 3 - 2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng)".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Phong;

Bà Phạm Thị Bích Ly.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc D; Cư trú tại: Ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Chế Quốc V; Cư trú tại: Ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Tôn Nữ Mỹ H; Cư trú tại: Ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc D có cho ông Chế Quốc V vay tiền không có lãi, số tiền 15.000.000 đồng để mua thuốc trừ sâu, khi cho vay không có làm biên nhận nợ. Đến tháng 12/2017 ông V không có tiền trả cho bà D, ông V nhờ bà D đến nhà bà Tôn Nữ Mỹ H vay vàng của bà H 05 chỉ vàng 24K (3.500.000 đồng/chỉ), thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng để trả cho bà D, do bà D đứng ra vay vàng cho ông V nên số

tiền bán vàng dư bà D giao lại cho ông V, ông V đóng lãi đến ngày 06/5/2017 âm lịch thì ngưng đóng lãi, sự việc vay vàng bà H biết bà D vay cho ông V vay lại.

Bà Nguyễn Ngọc D yêu cầu Tòa án giải quyết. Buộc ông Chế Quốc V có trách nhiệm trả lại cho bà D 05 (năm) chỉ vàng 24K tương đương với số tiền 26.500.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Chế Quốc V trình bày:

Ông Chế Quốc V không thừa nhận có vay tiền cũng không có vay vàng và không có nhận tiền bán vàng của bà D. Ông V không có nhờ bà D vay vàng của bà Tôn Nữ Mỹ H. Vào tháng 6/2017 ông V không nhớ ngày, ông V có nhận tiền cọc của bà D để bán trái cây cho bà D số tiền là 13.000.000 đồng, ông V trả mỗi năm 12 lần, mỗi lần là 500.000 đồng, trả 05 năm từ năm 2017 đến năm 2022 số tiền đã trả là: 29.000.000 đồng, khi nhận tiền cọc và trả tiền cho bà D không có làm biên nhận, ông V cũng không có chứng cứ bà D nhận tiền của ông V, tính tiền cọc và tiền lời tổng cộng là 30.000.000 đồng, hiện nay ông V còn nợ bà D số tiền là: 1.000.000 đồng, ông V đồng ý trả. Qua yêu cầu khởi kiện của bà D thì ông V không đồng ý, lý do ông V không có vay tiền và vàng của bà D.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 01 năm 2023 người làm chứng bà Tôn Nữ Mỹ H trình bày:

Sự việc bà D và ông V cho vay vàng bà H không biết, nên bà H không đồng ý là người làm chứng trong vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng), bà D là người trực tiếp đến nhà bà Hòa vay vàng của bà H 05 (năm) chỉ vàng 24K, bà D là người trực tiếp nhận vàng, không phải ông V nhận vàng, ông V không có đi cùng với bà D, nhưng bà D nói với bà H là vay vàng dùm cho ông V, nếu bà D không trả vàng vay cho bà H thì bà H sẽ làm đơn khởi kiện bà D trong một vụ án khác, bà H không có liên quan gì trong vụ án này.

Vào ngày 20/10/2021 bà D kêu ông V đến nhà bà H nói chuyện, khi nói chuyện ông V nói với bà D, bà H: "H ơi anh thiếu em (bà H) 05 (năm) chỉ vàng khi nào có vàng thì trả cho em" nhưng bà H không đồng ý, lý do ông V không có vay vàng của bà H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và người làm chứng tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Bà D khởi kiện yêu cầu ông V trả 05 (năm) chỉ vàng vay, do ông Việt vay tiền của bà D không có khả năng trả, ông V nhờ bà D vay vàng của bà H, nhưng ông V không thừa nhận có vay tiền và vàng của bà D, còn người làm chứng bà H cũng không trực tiếp thấy nguyên đơn bà D cho bị đơn ông V vay vàng, bà D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nên không có căn cứ

để buộc ông V trả vàng cho bà D. Đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Chế Quốc V trả cho nguyên đơn số vàng vay là 05 (năm) chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Chế Quốc V đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn ông Chế Quốc V vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Chế Quốc V.

- Tòa án triệu tập hợp lệ người làm chứng bà Tôn Nữ Mỹ H đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng người làm chứng vắng mặt và có đơn xin không ra Tòa làm người làm chứng trong vụ án. Xét thấy, người làm chứng đã có lời khai tại Tòa án nên việc vắng mặt người làm chứng không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp Tân T, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả vàng vay. Trong quá trình vay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số vàng vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản (vàng).

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả vàng vay, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên đơn cho rằng bị đơn là người trực tiếp vay tiền của nguyên đơn, không có tiền trả nên nhờ nguyên đơn bà D đến nhà người làm chứng bà Tôn Nữ Mỹ H vay vàng, nguyên đơn là người trực tiếp nhận vàng của người làm chứng bà H không phải bị đơn ông V nhận. Nguyên đơn bà D vay vàng của bà H bán trả cho bà D, tiền dư bà D giao lại cho ông V nhưng ông V không thừa nhận, bà D là người trực tiếp vay vàng của người làm chứng bà H không phải ông V, khi vay vàng không có mặt ông V, sau khi vay vàng của bà H, bà D là người trực tiếp bán vàng chứ không phải ông V bán vàng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho nguyên đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là bị đơn có vay vàng của nguyên đơn, nhưng nguyên không cung cấp được cho Tòa án. Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc*

không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

[5] Tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định*"Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp"*. Nguyên đơn có yêu cầu bà H là người làm chứng cho nguyên đơn trong vụ án này, nhưng đối với lời khai người làm chứng bà H, bà H cũng không chứng kiến việc bà D vay vàng của bà Hòa dùm cho ông V, bà H chỉ biết bà D vay vàng của bà H, không phải ông Việt vay, ông V có vay vàng của bà D hay không thì người làm chứng bà H không biết. Tại phiên toà nguyên đơn bà D trình bày có sự mâu thuẫn với nhau: "Nguyên đơn bà D cho bị đơn ông V vay vàng vào tháng 12/2017 nhưng đơn khởi kiện nguyên đơn trình bày bị đơn ông V đã đóng lãi của vàng vay đến ngày 06/5/2017" tức là đóng lãi trước mới cho vay vàng sau. Từ những chứng cứ trên chưa đủ cơ sở buộc bị đơn ông V trả 05 (năm) chỉ vàng vay cho nguyên đơn, cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chưa có căn cứ, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận, nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; được quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử vụ án là 5.500.000 đồng/01 chỉ vàng 24K. Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D, về việc yêu cầu bị đơn ông Chế Quốc V trả số vàng vay là: 05 (năm) chỉ vàng 24K. Quy đổi ra tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại địa phương tại thời điểm xét xử vụ án là 5.500.000 đồng/01chỉ vàng 24K (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 662.500 đồng (Sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005307 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy nguyên đơn phải thêm là 712.500 đồng (Bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng**)** án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh